

Số: /KH-UBND

Sính Phình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035" trên địa bàn xã Sính Phình

Thực hiện Kế hoạch số 5428/KH-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Đề án Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND xã Sính Phình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả Đề án trên địa bàn; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) và thi hành pháp luật, đảm bảo thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và người dân sinh sống trên địa bàn; gắn công tác PBGDPL với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Đề án bảo đảm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Kế hoạch của UBND tỉnh Điện Biên; thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, phù hợp điều kiện thực tiễn của xã Sính Phình; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các thôn và tổ chức liên quan; tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín và hòa giải viên ở cơ sở trong công tác PBGDPL.

Các nhiệm vụ, hoạt động của Đề án cần triển khai có trọng tâm, trọng điểm,

thiết thực, hiệu quả, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung PBGDPL phù hợp từng nhóm đối tượng, phong tục, tập quán đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan để sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án trên địa bàn xã Sính Phình; đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật của Nhân dân; phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030):

Rà soát, củng cố và phát huy hiệu quả đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín và các lực lượng tham gia PBGDPL; phấn đấu mỗi thôn có lực lượng nòng cốt tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

Phấn đấu 100% các thôn trên địa bàn xã được tổ chức hoặc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật hằng năm, lựa chọn nội dung và hình thức phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng.

Phấn đấu ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL của xã được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng PBGDPL và hòa giải ở cơ sở.

Phấn đấu trên 70% người dân được tiếp cận thông tin, kiến thức pháp luật bằng hình thức phù hợp, ưu tiên người dân ở các thôn xa trung tâm, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm khó khăn trong tiếp cận thông tin.

Tăng cường PBGDPL bằng hình thức trực tiếp tại cộng đồng; từng bước sử dụng tiếng Mông trong tuyên truyền đối với những nội dung cần thiết, đồng thời khai thác nhóm cộng đồng, nền tảng số, mã QR và các hình thức truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035):

Tiếp tục rà soát, cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả các chương trình, tài liệu PBGDPL do cơ quan có thẩm quyền ban hành; từng bước tăng cường số hóa và phổ biến tài liệu bằng hình thức phù hợp.

Tiếp tục củng cố, bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt làm công tác PBGDPL; duy trì ít nhất 02 người được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng PBGDPL theo

chương trình, tài liệu của Đề án.

Duy trì 100% các thôn được tuyên truyền, phổ biến pháp luật hằng năm, chú trọng các thôn vùng cao, xa trung tâm và địa bàn có khó khăn trong tiếp cận thông tin.

Phân đầu trên 80% người dân được tiếp cận thông tin, kiến thức pháp luật bằng hình thức phù hợp; tăng cường tuyên truyền trực tiếp kết hợp với các hình thức số.

Tiếp tục tăng cường sử dụng tiếng Mông và các hình thức truyền thông phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào trong PBGDPL.

Duy trì, đánh giá và nhân rộng các cách làm, mô hình PBGDPL hiệu quả; gắn PBGDPL với hòa giải ở cơ sở, phòng ngừa vi phạm pháp luật, vận động xóa bỏ hủ tục, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện chính sách dân tộc.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã Sính Phình, ưu tiên tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, nơi còn tồn tại hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế.

2. Đối tượng thực hiện

Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, cán bộ, công chức, người làm công tác dân tộc, tôn giáo, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, người hoạt động không chuyên trách, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các lực lượng tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.

Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống trên địa bàn xã; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có uy tín, người dân ở các thôn đặc biệt khó khăn, học sinh và các nhóm đối tượng có nhu cầu tiếp cận pháp luật.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, Trưởng các thôn; đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.

- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc họp, tài liệu tuyên truyền, tin, bài trên Cổng thông tin điện tử xã (nếu có), hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án (Kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong các Chương trình, kế hoạch) và triển khai thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng các thôn.

- Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, báo cáo định kỳ, hàng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn phối hợp thực hiện.

- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, đôn đốc; báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở

a) Rà soát, kiện toàn và phát huy hiệu quả đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các lực lượng tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; lập danh sách quản lý, phân công nhiệm vụ phù hợp để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.

- Sản phẩm: Danh sách đội ngũ hạt nhân nòng cốt; danh sách tuyên truyền viên pháp luật, người có uy tín, bí thư chi bộ, trưởng thôn, chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia PBGDPL.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và rà soát, cập nhật hằng năm.

b) Cử đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; đồng thời tổ chức sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật văn bản pháp luật mới nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, hòa giải và phổ biến pháp luật tại cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Danh sách người được cử tham gia bồi dưỡng, tập huấn; kết quả tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn; nội dung trao đổi, cập nhật nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Huy động và phát huy vai trò của Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hòa giải viên ở cơ sở, lực lượng Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên y tế, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả huy động và phát huy các lực lượng tham gia thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, dữ liệu và nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các chương trình, tài liệu, dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành; thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật mới để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và điều kiện thực tế của xã.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn Phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn.

- Sản phẩm: Tài liệu tuyên truyền được khai thác, sử dụng; nội dung tuyên truyền được cập nhật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, nắm tình hình các hủ tục, tập quán lạc hậu, các vấn đề phát sinh trong cộng đồng có ảnh hưởng đến việc chấp hành pháp luật để lồng ghép nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với từng thôn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã, Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.

- Sản phẩm: Báo cáo rà soát; nội dung tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Tuyên truyền, vận động cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh, từng bước xóa bỏ các tập quán lạc hậu, hủ tục gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống văn hóa, xã hội và trái với quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Trưởng các thôn; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.

- Sản phẩm: Các hoạt động tuyên truyền, vận động; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Xây dựng và nhân rộng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn.

- Sản phẩm: Các mô hình được duy trì, nhân rộng; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

đ) Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, hội nghị tuyên truyền, đối thoại, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép phổ biến pháp luật tại các cuộc họp thôn, bản, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể; phối hợp tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các hoạt động tuyên truyền do cấp trên phát động; lựa chọn, nhân rộng các mô hình và cách làm hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.

- Sản phẩm: Hội nghị, hội thi, diễn đàn, hoạt động tuyên truyền; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

e) Xây dựng các phóng sự để phát thanh, truyền hình, truyền thông về PBGDPL phù hợp với nội dung của Đề án:

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Phóng sự, tin bài.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

f) Xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Tin, bài, chuyên mục, nội dung tuyên truyền.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

g) Thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng các thôn.
- Sản phẩm: Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Nâng cao chất lượng công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án

a) Tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trưởng các thôn; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.
- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc họp chuyên đề; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả học tập, trao đổi kinh nghiệm; năng lực, kỹ năng của đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng cao.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Kiểm tra việc thực hiện Đề án qua đó xác định những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp khắc phục.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng các thôn.
- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Đề án.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- d) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án.
- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng các thôn.
- Sản phẩm: Báo cáo hằng năm; báo cáo sơ kết năm 2030; báo cáo tổng kết năm 2035.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm; sơ kết năm 2030; tổng kết năm 2035.
- đ) Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Đề án.
- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện.
- Sản phẩm: Quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; báo cáo kết quả biểu dương, khen thưởng.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm; sơ kết năm 2030 và tổng kết năm 2035.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án đang triển khai trên địa bàn và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành và lồng ghép công tác PBGDPL trong các chương trình, kế hoạch, hoạt động của xã; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ sở giáo dục

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tổ chức PBGDPL theo lĩnh vực phụ trách; chủ động cung cấp nội dung, phối hợp tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

4. Trưởng các thôn

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cộng đồng; phối hợp phát huy vai trò của Bí thư Chi bộ, người có uy tín, hòa giải viên ở cơ sở trong vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật; lồng ghép PBGDPL với các phong trào, cuộc vận động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và người có uy tín trong cộng đồng.

6. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị và Trưởng các thôn thực hiện nhiệm vụ được giao, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trạm Y tế xã;
- Công an xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trứ